

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/DSST

Ngày: 31/5/2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Tâm.**

2. Ông **Phạm Thành Công.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vĩnh.**

Trong ngày **10 tháng 5 năm 2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-DS ngày 14/3/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị T**, sinh năm 1965.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã TP, huyện GCD, Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Bà **Dương Thị Lệ T**, sinh năm 1967.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã TP, huyện GCD, Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Phan Thị Ngọc N**, sinh năm 1986.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã TP, huyện GCD, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 30/3/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Dương Thị T trình bày:*

Bà T và bà T là hàng xóm, quen biết nhau đã lâu, bà T là đầu thảo hụi còn bà T là người chơi hụi, bà T tham gia tổng cộng 04 dây hụi gồm:

+ Dây hụi thứ nhất: Khai ngày 15/5/2018 (AL), mãn ngày 15/01/2020 (AL), hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm có 21 phần, bà T chơi 01 phần, đến ngày 15/6/2018 thì bà T hốt hụi, bà T có góp hụi chết đến ngày 15/10/2019 thì không góp hụi chết nữa, dây hụi còn 03 phần nữa là mãn. Bà T nhiều lần yêu cầu bà T góp hụi chết nhưng bà T không góp hụi chết nên bà T mới góp hụi chết dùm bà T, do đó bà T còn nợ bà T 6.000.000 đồng/3 phần hụi chết.

+ Dây hụi thứ hai: Khai ngày 30/02/2019 (AL), mãn ngày 30/9/2020 (AL), hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm có 21 phần, bà T chơi 01 phần, đến ngày 30/4/2019 thì bà T hốt hụi, bà T có góp hụi chết đến ngày 30/10/2019 thì không góp hụi chết nữa, dây hụi còn 13 phần nữa là mãn. Bà T nhiều lần yêu cầu bà T góp hụi chết nhưng bà T không góp hụi chết nên bà T mới góp hụi chết dùm bà T, do đó bà T còn nợ bà T 39.000.000 đồng/13 phần hụi chết.

+ Dây hụi thứ ba: Khai ngày 02/3/2019 (AL), mãn ngày 02/10/2020 (AL), hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm có 21 phần, bà T chơi 01 phần, đến ngày 02/7/2019 thì bà T hốt hụi, bà T có góp hụi chết đến ngày 02/10/2019 thì không góp hụi chết nữa, dây hụi còn 13 phần nữa là mãn. Bà T nhiều lần yêu cầu bà T góp hụi chết nhưng bà T không góp hụi chết nên bà T mới góp hụi chết dùm bà T, do đó bà T còn nợ bà T 39.000.000 đồng/13 phần hụi chết.

+ Dây hụi thứ tư: Khai ngày 10/5/2019 (AL), mãn ngày 10/02/2021 (AL), hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm có 23 phần, bà T chơi 02 phần, phần thứ nhất bà T góp hụi đến ngày 10/8/2019 thì bà T hốt hụi, bà T có góp hụi chết đến ngày 10/10/2019 thì không góp hụi chết nữa, dây hụi còn 18 phần nữa là mãn.

Phần thứ hai bà T góp hụi đến ngày 10/9/2019 thì bà T hốt hụi, đến ngày 10/10/2019 thì không góp hụi chết nữa, dây hụi còn 18 phần nữa là mãn. Bà T nhiều lần yêu cầu bà T góp hụi chết nhưng bà T không góp hụi chết nên bà T mới góp hụi chết dùm bà T, do đó bà T còn nợ bà T 72.000.000 đồng/36 phần hụi chết.

Như vậy tổng cộng 04 dây hụi mà bà T còn thiếu tiền hụi của bà T là 156.000.000 đồng.

Nay bà Dương Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Dương Thị Lệ T trả cho bà T số tiền hụi là 156.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa bà Dương Thị T trình bày do bà không biết chữ nên có nhờ con dâu của bà T tên là Phan Thị Ngọc N viết các dây hụi và phần hụi vào sổ hụi, còn việc giao tiền hụi là do bà T giao và bà T nhận tiền và ký tên vào sổ hụi.

** Bị đơn bà Dương Thị Lệ T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Thị T.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Ngọc N trình bày:*

Chị thống nhất lời trình bày của mẹ chị là bà Dương Thị T về 04 dây hụi và 05 phần hụi mà bà T đã chơi hụi của mẹ chị là bà T. Do mẹ chị không biết viết chữ nên mỗi tháng hay mỗi lần khai hụi đều nhờ chị viết dùm. Tất cả các dây hụi khi hốt và nhận tiền thì mẹ chị là bà T đều giao cho bà T và bà T có ký tên vào trong sổ hụi. Chị bổ sung các dây hụi do bà T chơi và bà T chơi dùm con bà T gồm:

- Dây hụi thứ nhất đúng như lời trình bày của mẹ chị là bà T nhưng bà T chơi dùm con bà T tên Nhã.

- Dây hụi thứ hai đúng như lời trình bày của mẹ chị là bà T nhưng bà T chơi cho chính bà T.

- Dây hụi thứ ba đúng như lời trình bày của mẹ chị là bà T nhưng bà T chơi dùm con bà T tên Lực.

- Dây hụi thứ tư đúng như lời trình bày của mẹ chị là bà T nhưng bà T chơi dùm con bà T tên Nhã và Cường.

Nay chị thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” cần được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Dương Thị Lệ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn Dương Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn Dương Thị Lệ T trả số tiền nợ hui là 156.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Dây hui thứ nhất: Khai ngày 15/5/2018 (AL), mãn ngày 15/01/2020 (AL), hui 2.000.000 đồng/tháng, gồm có 21 phần, bà T chơi 01 phần cho con bà T tên là Nhã, đến ngày 15/6/2018 thì bà T hốt hui, bà T có góp hui chết đến ngày 15/10/2019 thì không góp hui chết nữa, dây hui còn 03 phần nữa là mãn. Bà T nhiều lần yêu cầu bà T góp hui chết nhưng bà T không góp hui chết nên bà T mới góp hui chết dùm bà T, do đó bà T còn nợ bà T 6.000.000 đồng/3 phần hui chết.

+ Dây hui thứ hai: Khai ngày 30/02/2019 (AL), mãn ngày 30/9/2020 (AL), hui 3.000.000 đồng/tháng, gồm có 21 phần, bà T chơi 01 phần, đến ngày 30/4/2019 thì bà T hốt hui, bà T có góp hui chết đến ngày 30/10/2019 thì không góp hui chết nữa, dây hui còn 13 phần nữa là mãn. Bà T nhiều lần yêu cầu bà T góp hui chết nhưng bà T không góp hui chết nên bà T mới góp hui chết dùm bà T, do đó bà T còn nợ bà T 39.000.000 đồng/13 phần hui chết.

+ Dây hui thứ ba: Khai ngày 02/3/2019 (AL), mãn ngày 02/10/2020 (AL), hui 3.000.000 đồng/tháng, gồm có 21 phần, bà T chơi 01 phần cho con bà T tên là Lực, đến ngày 02/7/2019 thì bà T hốt hui, bà T có góp hui chết đến ngày 02/10/2019 thì không góp hui chết nữa, dây hui còn 13 phần nữa là mãn. Bà T nhiều lần yêu cầu bà T góp hui chết nhưng bà T không góp hui chết nên bà T mới góp hui chết dùm bà T, do đó bà T còn nợ bà T 39.000.000 đồng/13 phần hui chết.

+ Dây hui thứ tư: Khai ngày 10/5/2019 (AL), mãn ngày 10/02/2021 (AL), hui 2.000.000 đồng/tháng, gồm có 23 phần, bà T chơi 02 phần cho con bà T tên là Nhã và Cường:

- Phần thứ nhất bà T góp hui đến ngày 10/8/2019 thì bà T hốt hui, bà T có góp hui chết đến ngày 10/10/2019 thì không góp hui chết nữa, dây hui còn 18 phần nữa là mãn.

- Phần thứ hai bà T góp hui đến ngày 10/9/2019 thì bà T hốt hui, đến ngày 10/10/2019 thì không góp hui chết nữa, dây hui còn 18 phần nữa là mãn. Bà T nhiều lần yêu cầu bà T góp hui chết nhưng bà T không góp hui chết nên bà T mới góp hui chết dùm bà T, do đó bà T còn nợ bà T 72.000.000 đồng/36 phần hui chết.

[4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Mỹ N thống nhất lời trình bày của bà T. Do bà T là mẹ chồng chị, không biết chữ có nhờ chị viết các dây hui và các phần hui mà bà T đã tham gia. Tại phiên tòa chị xác nhận các dây hui bà T tham gia và tham gia dùm cho con đều do bà T hốt hui, mẹ chị là bà T đều giao tiền hui cho bà T và bà T có ký tên vào trong sổ hui, ngoài ra các con của bà T không có ai hốt hui.

[5] Xét, giữa bà Dương Thị T và bà Dương Thị Lệ T đã xác lập hợp đồng góp hui, có lãi và hưởng hoa hồng. Trong đó bà Dương Thị Lệ T là hui viên và bà Dương Thị T là chủ hui. Quá trình tham gia chơi hui, bà Dương Thị Lệ T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hui viên là góp hui cho đến khi kết thúc hui là vi phạm nghĩa vụ của chủ hui được quy định tại các điều 13, 20 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, hiêu, phường. Do đó, việc bà Dương Thị T khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị Lệ T trả số tiền nợ hui tổng cộng là 156.000.000 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Bị đơn Dương Thị Lệ T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình,

đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: Bà Dương Thị Lệ T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn lại án phí cho bà Dương Thị T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hội, hiệu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị T.

Buộc bà Dương Thị Lệ T phải trả cho bà Dương Thị T số tiền nợ hội tổng cộng là 156.000.000 đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Dương Thị Lệ T chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Dương Thị Lệ T phải nộp 7.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Dương Thị T 3.900.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai T số 0018622 ngày 07/4/2021 của Chi cục thi hành án huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Dương Thị Lệ T quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An